HLTV, VB3, 4, BÀI 10, VĂN9

**Đọc kết nối chủ điểm: KÍ ỨC TUỔI THƠ**

An Viên

(Thời gian thực hiện: 01 tiết)

**I-/ MỤC TIÊU**

**1-/ Về năng lực:** Đặc điểm của thể loại, nội dung và nghệ thuật của văn bản.

- Vận dụng kĩ năng đọc để hiểu nội dung VB.

- Liên hệ, kết nối với VB *Nhớ rừng, Mùa xuân chín* để hiểu hơn về chủ điểm của bài học (*Tiếng vọng những ngày qua*).

**2-/ Phẩm chất:**

**II-/ THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Sách giáo khoa, Sách giáo viên. - Máy chiếu, máy tính.

- Giấy A0 hoặc bảng phụ. - Phiếu học tập.

**III-/ TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Khởi động**

**\*Bước 1:** GV chuyển giao nhiệm vụ **:** Liệt kê một số từ khoá ra giấy ghi chú về ấn tượng/ cảm nhận tuổi thơ của bản thân em.

**\*Bước 2:** HS thực hiện nhiệm vụ - HS tham gia chia sẻ cảm nhận.

**\*Bước 3:** Báo cáo, thảo luận - GV động viên tất cả HS trong lớp đều tham gia và nộp lại phiếu cho GV.

**\* Bước 4:** Kết luận, nhận định - GV nhận xét, khen ngợi HS.

- Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới.

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

|  |  |
| --- | --- |
| **2. Hoạt động 2.1.Trải nghiệm cùng văn bản**  **Nội dung: -** HS đọc VB  - Yêu cầu: HS đọc chính xác nội dung; đọc rõ ràng, tốc độ vừa phải. | |
| **Hoạt động của GV&HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ***  GV giao nhiệm vụ như mục nội dung  ***\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ***  - HS đọc thông tin và chuẩn bị trình bày.  ***\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  - GV mời 1 – 2 HS phát biểu, yêu cầu cả lớp nhận xét, góp ý, bổ sung (nếu cần thiết).  ***\* Bước 4: Kết luận, nhận định***  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | **I. Trải nghiệm cùng văn bản** |
| **Hoạt động của GV&HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ (như mục nd )**  **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  Nhóm đôi HS thực hiện nhiệm vụ.  **\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  Đại diện một nhóm đọc phân vai bài phỏng vấn trước lớp, các HS khác lắng nghe, nhận xét.  **\* Bước 4: Kết luận, nhận định**  Dựa trên câu trả lời của HS, GV hướng dẫn | **II. Suy ngẫm và phản hồi**  **1/ Nội dung và bố cục của văn bản**  - Nội dung bao quát: VB trình bày nhận thức của người viết về kí ức tuổi thơ và ý nghĩa của kí ức tuổi thơ trong cuộc sống mỗi người.  - Bố cục :  + *Từ đầu đến “… Ai cũng bảo, kí ức tuổi thơ dù vui hay buồn cũng đều có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong cuộc sống mỗi người”:* Khái quát về ý nghĩa quan trọng của kí ức tuổi thơ trong cuộc sống mỗi người.  *+ Từ “Kí ức tuổi thơ là những kỉ niệm của thời thơ ấu … những món ăn vặt mùa nối mùa;...”:* Trình bày nhận thức của người viết về khái niệm kí ức tuổi thơ.  *+ Từ “Kí ức tuổi thơ luôn diệu vợi, đẹp đẽ tựa hồ như những câu chuyện cổ tích … buông bỏ để tiếp tục sống cho hiện tại và hi vọng về tương lai tốt đẹp*”: Trình bày ý kiến của tác giả về ý nghĩa cụ thể của kí ức tuổi thơ đối với mỗi người.  *+ Phần còn lại:* Khái quát lại ý nghĩa của kí ức tuổi thơ đối với mỗi con người.  **2/ Ý nghĩa của kí ức tuổi thơ:**  - (HS tự trình bày theo suy nghĩ của mình) |

**Đọc mở rộng theo thể loại: SÔNG ĐÁY**

**(Nguyễn Quang Thiều)**

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

|  |  |
| --- | --- |
| **\*Hoạt động 2.1: Trải nghiệm cùng văn bản**  **Nội dung:**  **-** Đọc diễn cảm văn bản.  - Nêu đôi nét sơ lược về Nguyễn Quang Thiều. | |
| **Hoạt động của GV&HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  GV giao nhiệm vụ như mục nội dung.  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS làm việc theo nhóm cặp.  - GV quan sát, gợi mở (nếu cần).  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  - Đại diện nhóm báo cáo.  - Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu có).  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  - GV nhận xét về thái độ học tập và sản phẩm của từng nhóm HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau. | **I. Trải nghiệm cùng văn bản** |
| **\*Hoạt động 2.2: Suy ngẫm và phản hồi**  **Nội dung:**  (1) Nội dung bao quát của bài thơ là gì?  (2) Nêu một số đặc điểm hình thức của bài thơ?  (3) Phân tích hình ảnh con Sông Đáy?  (4) Phân tích tình cảm, cảm xúc của tác giả khi viết về Sông Đáy?  (5) Nêu chủ đề và thông điệp? | |
| **Hoạt động của GV&HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  GV giao nhiệm vụ như mục nội dung (1)  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS hoạt động cá nhân  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  - HS trình bày, nhận xét  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  - GV nhận xét về thái độ học tập và kết quả làm việc của HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau. | **II. Suy ngẫm và phản hồi**  **1/  Nội dung bao quát**  Hình ảnh *Sông Đáy* và hình ảnh người mẹ trong tâm hồn nhà thơ. |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:*** GV giao nhiệm vụ như mục nội dung (2)  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:*** - HS hoạt động cá nhân  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  - Đại diện nhóm báo cáo.  - Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu có).  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  - GV nhận xét về thái độ học tập và kết quả làm việc của từng nhóm HS. Chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong hoạt động nhóm của HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau. | **2/ Một số đặc điểm về hình thức của bài thơ:**  - Thể thơ tự do rất gần với “thơ văn xuôi”; không vần, ngắt nhịp phóng túng theo dòng cảm xúc.  *-* Từ ngữ chọn lọc, nhiều khi có những kết hợp mới lạ (*Sông Đáy chảy vào đời tôi*; *lưng người (mẹ) đẫm mồ hôi mát một mảnh sông đêm;...*).  *-* Hình ảnh so sánh mang tính sáng tạo vì dựa trên các liên tưởng bất ngờ  - Biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong nhiều dòng; từ ngữ cảm thán, hô ngữ xuất hiện ở nhiều vị trí của bài thơ giúp thể hiện được tình cảm trìu mến, thiết tha của tác giả. |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:*** GV giao nhiệm vụ như mục nội dung (3)  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:*** - HS hoạt động nhóm đôi  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:*** HS báo cáo kết quả  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  - GV nhận xét về thái độ học tập và kết quả làm việc của từng nhóm HS. Chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong hoạt động nhóm của HS. | **3/ Hình ảnh con sông Đáy:**  **-** Hình ảnh con sông gắn với tuổi thơ (*tiếng cá quẫy tuột câu như một tiếng nấc, nơi những chú bống đến làm tổ được giàn dụa nước mưa sông*)  - Gắn với hình ảnh người mẹ vất vả, lam lũ (*mẹ tôi gánh nặng rẽ vào ngõ sau mỗi buổi chiều đi làm về vất vả, mẹ già như cát bên bờ*,…). |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  GV giao nhiệm vụ như mục nội dung (4)  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS hoạt động nhóm 4  - GV theo dõi, hướng dẫn HS (nếu cần)  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  HS báo cáo kết quả  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  - GV nhận xét về thái độ học tập và kết quả làm việc của từng nhóm HS. Chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong hoạt động nhóm của HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau. | **4/ Tình cảm, cảm xúc của tác giả:**  - Những ân nghĩa sâu xa đối với dòng sông – người mẹ tần tảo nuôi dưỡng, bồi đắp yêu thương,… nuôi dưỡng, bồi đắp tâm hồn.  - Mối quan hệ giữa hình ảnh dòng sông và người mẹ:  + Đời sông và đời mẹ; phù sa của dòng sông và phù sa của lòng mẹ.  + Sông Đáy và mẹ được gợi nhớ song song, thường hoà nhập làm một.   thương nhớ, nhìn thấy hình ảnh dòng sông cũng là được nhìn thấy mẹ |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  GV giao nhiệm vụ như mục nội dung (5)  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS hoạt động cá nhân.  - GV theo dõi, hướng dẫn HS (nếu cần)  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  HS báo cáo kết quả  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  - GV nhận xét về thái độ học tập và kết quả làm việc của từng nhóm HS. Chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong hoạt động nhóm của HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau. | **5/ Chủ đề và thông điệp**  - Chủ đề: Tình cảm nhớ thương và lòng biết ơn sâu nặng đối với con sông quê hương và người mẹ của tác giả.  - Thông điệp: Hãy trân trọng, gìn giữ kí ức của tuổi thơ trong tâm hồn, nhất là khi kí ức ấy gắn với quê hương và với người mẹ. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

**Nội dung:** Từ chủ đề và thông điệp của bài thơ, hãy giải thích tại sao tình cảm với quê hương của người Việt rất sâu sắc. Liệu tình cảm này có thay đổi trong hiện tại?

***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:*** GV giao nhiệm vụ như mục nội dung.

***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:*** -HS làm việc cá nhân.

***\*B3: Báo cáo, thảo luận:*** - HS trình bày cá nhân.

- Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.

***\*B4: Kết luận, nhận định:***

- GV nhận xét, đánh giá câu trả lời HS.

**4. Hoạt động 4: Vận dụng (làm ở nhà – sau tiết học)**

**Nội dung:** Hs thực hiện câu hỏi số 7/Sgk

**\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV giao nhiệm vụ cho HS như mục nội dung và yêu cầu HS nghiêm túc thực hiện đúng thời gian quy định.

**\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS làm việc cá nhân (ở nhà).

**\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** HS nộp bài cá nhân.

**\*Bước 4: Kết luận, nhận định:**